TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/DS-ST
Ngày: 18/8/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
Ông Thái Trung Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPKL.

Địa chỉ trụ sở: Số T, Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà I, đường Nguyễn H, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ N, Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCPKL (Giấy ủy quyền số: 340/QĐ - KL, ngày 03/02/2023, có mặt).

Địa chỉ: Số nhà I, đường Trần P, Phường Y, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Thạch Thị K, sinh năm 19U (vắng mặt);

2.2. Ông Lâm P sinh năm 19I (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Nhà không số, ấp Đại B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị Thu Hằng, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Nhà không số, ấp Đại B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2022 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/02/2021, Ngân hàng TMCPKL (KLB) với bà Thạch Thị K và ông Lâm P ký Hợp đồng tín dụng số 067/21/HĐTD/2101-9364 vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn 13,40%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng và lãi chậm trả là 10%/năm; mục đích vay trồng hoa màu.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà Thạch Thị K và ông Lâm P ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cụ thể như sau: Các thửa đất số 512, 518, 724, cùng tờ bản đồ số 09, với diện tích 4.020m^2 (loại đất màu, lâu năm khác và thổ cư nông thôn); tọa lạc tại ấp Đại B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 191508 cấp ngày 20/02/1997 do hộ Thạch K đứng tên quyền sử dụng đất (ngày 29/12/2016 để thừa kế cho bà Thạch Thị K).

Tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, Thạch Thị K và ông Lâm P đã trả lãi trong hạn 4.651.452 đồng; tiền lãi chậm trả 160.641 đồng; tổng cộng là 4.812.093 đồng.

Do bà Thạch Thị K và ông Lâm P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCPKL theo như đã thỏa thuận. Ngân hàng TMCPKL đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu bà Thạch Thị K và ông Lâm P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, nhưng đến nay bà Thạch Thị K và ông Lâm P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023, bà Thạch Thị K và ông Lâm P còn nợ Ngân hàng TMCPKL với tổng số tiền là 96.244.004 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẽ bốn đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 4.728.548 đồng; tiền lãi quá hạn là 20.815.890 đồng; lãi chậm trả là 699.566 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCPKL với tổng số tiền là 96.244.004 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẽ bốn đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.728.548 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.815.890 đồng, lãi chậm trả là 699.566 đồng.

Đồng thời, buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 067/21/HĐTD/2101-9364 ngày 24/02/2021, kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCPKL được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017 để thu hồi nợ.

Đối với các bị đơn bà Thạch Thị K, ông Lâm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thu Hằng:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên để biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL đối với các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P. Buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCPKL tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là 96.244.004 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẽ bốn đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng,

tiền lãi trong hạn là 4.728.548 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.815.890 đồng, lãi chậm trả là 699.566 đồng.

Đồng thời, buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 067/21/HĐTD/2101-9364 ngày 24/02/2021, kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCPKL được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL khởi kiện yêu cầu các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là 96.244.004 đồng. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPKL thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn bà Thạch Thị K, ông Lâm P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thu Hằng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số: 067/21/HĐTD/2101-9364 ngày 24/02/2021, được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL với các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Mục đích vay vốn là trồng hoa màu để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình của bà Thạch Thị K và ông Lâm P. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, do bên vay là bà Thạch Thị K và ông Lâm P vi phạm

hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại Hợp đồng tín dụng số 067/21/HĐTD/2101-9364 ngày 24/02/2021. Đồng thời, để đảm bảo việc thanh toán nợ, bà Thạch Thị K và ông Lâm P ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL không cần phải chứng minh.

Vì vậy, Ngân hàng TMCPKL yêu cầu buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải có nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 bao gồm vốn gốc và lãi quá hạn với tổng số tiền là 96.244.004 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẽ bốn đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.728.548 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.815.890 đồng, lãi chậm trả là 699.566 đồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bà Thạch Thị K và ông Lâm P đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng. Do đó, bà Thạch Thị K và ông Lâm P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017 mà các bên đã ký kết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL.

Buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCPKL tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là 96.244.004 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẽ bốn đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.728.548 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.815.890 đồng, lãi chậm trả là 699.566 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19 tháng 8 năm 2023), bà Thạch Thị K và ông Lâm P còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số 067/21/HĐTD/2101-9364 ngày 24/02/2021) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà

Thạch Thị K và ông Lâm P phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCPKL cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCPKL.

Trường hợp bà Thạch Thị K và ông Lâm P trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng TMCPKL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017):

Các thửa đất số 512, 518, 724, cùng tờ bản đồ số 09, với diện tích 4.020m^2 (loại đất màu, lâu năm khác và thổ cư nông thôn); tọa lạc tại ấp Đại B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 191508 cấp ngày 20/02/1997 do hộ Thạch K đứng tên quyền sử dụng đất (ngày 29/12/2016 để thừa kế cho bà Thạch Thị K).

Khi có yêu cầu, các ông bà: Thạch Thị K, Lâm P và Lâm Thị Thu Hằng phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL được chấp nhận, nên các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 288, 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPKL.

Buộc các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCPKL tổng cộng số tiền là 96.244.004 đồng

(chín mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẽ bốn đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.728.548 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.815.890 đồng, lãi chậm trả là 699.566 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19 tháng 8 năm 2023), bà Thạch Thị K và ông Lâm P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng 067/21/HĐTD/2101-9364 ngày 24/02/2021) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCPKL cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCPKL.

Trường hợp bà Thạch Thị K và ông Lâm P trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng TMCPKL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản số 041/17/HĐTC-BĐS/2101-2922 ngày 22/02/2017):

Các thửa đất số 512, 518, 724, cùng tờ bản đồ số 09, với diện tích 4.020m^2 (loại đất màu, lâu năm khác và thổ cư nông thôn); tọa lạc tại ấp Đại B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 191508 cấp ngày 20/02/1997 do hộ Thạch K đứng tên quyền sử dụng đất (ngày 29/12/2016 để thừa kế cho bà Thạch Thị K).

Khi có yêu cầu, các ông bà: Thạch Thị K, Lâm P và Lâm Thị Thu Hằng phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải liên đới chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng TMCPKL nộp tạm ứng trước, nên bà Thạch Thị K và ông Lâm P có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCPKL.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn bà Thạch Thị K và ông Lâm P phải liên đới chịu là 4.812.200 đồng (bốn triệu tám trăm mười hai nghìn hai trăm đồng).

- Ngân hàng TMCPKL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCPKL tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 2.148.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006072 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương